

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI PNT HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI PNT HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PNT HA NOI MECHANICAL AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PNT HANOI MECHANICAL AND TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110646759

3. Ngày thành lập: 12/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Vòng Phệ, Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975822778

Fax:

Email: cokhipnthanoi@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ kinh doanh dược) (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4653

4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng) (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4669
8.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4690
9.	Sản xuất sắt, thép, gang (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2410
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2511
11.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2512
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2591

13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer. (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2592(Chính)
14.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2593

15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: chân vịt tàu và cánh, mỏ neo, chuông, đường ray tàu hỏa, dụng cụ gài, uốn; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; - Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược (Loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội) (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2599
16.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2814
17.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2821
18.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2822
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Không sản xuất tại trụ sở chính)	2829
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp và thiết bị kiểm định, đo lường, thiết bị bảo vệ, giám sát, thiết bị khoa học kỹ thuật, thiết bị giáo dục, thiết bị kiểm soát môi trường;	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN QUANG HIẾU	Việt Nam	Xóm Vòng Phệ, Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	001087040382	
2	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Việt Nam	Xóm Vòng Phệ, Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	001191033125	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN QUANG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087040382

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm Vòng Phệ, Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Vòng Phệ, Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội